

Bản án số: 04/2022/HS-PT

Ngày: 06-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoài Nam.

Ông Vũ Hà Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự theo trình tự phúc thẩm thụ lý số 103/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Trần Đức D do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Trần Đức D, sinh năm 1965 tại huyện T, tỉnh P; nơi cư trú: Xóm D, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; học vấn: 10/10; con ông Trần Minh T (đã chết) con bà Đặng Thị T, sinh năm 1929; có vợ Hoàng Thị T1, sinh năm 1970; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24-12-1990 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 12 năm tù về các tội “Giết người chưa đạt”, “Chiếm đoạt, mua bán, tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng”, “Trốn khỏi nơi giam giữ”; Ngày 31-5-2006 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 26-11-2008 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Đức T; sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú: Số 16, ngõ 138, đường A, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức D và anh Nguyễn Đức T có mối quan hệ họ hàng với nhau. Vợ của D là cô ruột vợ của anh T. Giữa bị cáo và anh T có mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất đai của gia đình và đã được hòa giải. Khoảng 17 giờ ngày 19-4-2021, D đi qua quán của chị Đặng Thị Th tại xóm D, xã G thì thấy anh T và bạn là anh Nguyễn Viết Q ngồi uống bia. D về nhà lấy 01 con dao dạng dao mèo của gia đình D sử dụng trong sinh hoạt rồi quay lại quán, mục đích để chém gây thương tích cho anh T. Đến nơi, D cầm dao ở tay phải, giấu sau lưng rồi đi đến cạnh bàn anh T. Anh T thấy D nên có lời “Chú uống bia”, D liền hỏi lại “Mày nói cái gì cơ”, anh T nói “Uống bia”. D không nói thêm câu nào nữa và liền vung dao từ sau ra trước, từ trên chém xuống dưới về phía anh T. Anh Trọng giơ tay trái lên đỡ thì bị chém trúng bàn tay; D chém tiếp 2 nhát nữa, trong đó 01 nhát trúng vào cánh tay trái anh T nên anh T bỏ chạy, D cầm dao đuổi theo nhưng không kịp. Được mọi người can ngăn nên D cầm dao đi về nhà, anh T bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Việt Đức đến ngày 22-4-2021 thì ra viện. Ngày 19-4-2021 Trần Đức D đến cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp con dao dùng để gây thương tích cho anh T.

Tại kết luận giám định thương tích số 132/21/TgT ngày 24-5-2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Nam kết luận: Tỷ lệ tổn thương cho cơ thể của anh Nguyễn Đức T do thương tích gây nên hiện tại là 17%, cơ chế hình thành: Vật cứng có cạnh tác động gây thương tích. Quá trình điều tra, Trần Đức D khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức T yêu cầu D phải có trách nhiệm bồi thường với tổng số tiền là 63.697.000 đồng. Cụ thể: Tiền chi phí cứu chữa, điều trị 12.697.000đ; chi phí thuê xe 3.000.000đ; bồi dưỡng sức khỏe 15.000.000đ; thu nhập thực tế bị mất trong 02 tháng là 18.000.000đ; tổn thất về tinh thần 15.000.000đ. Bị cáo D đề nghị Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật. Bị cáo bồi thường được 3.000.000đ (Số tiền này nộp và lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST ngày 23-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Đức D phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều

134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt Trần Đức D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS; buộc bị cáo Trần Đức D bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Đức T tổng số tiền là 39.697.000 đồng, được trừ số tiền Trần Đức D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000370 ngày 23-9-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; bị cáo Trần Đức D còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền 36.697.000 đồng. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24-9-2021, anh Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021HS-ST ngày 23-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trần Đức D và yêu cầu bị cáo D bồi thường đúng số tiền là 63.697.000 đồng mà bị hại đã đề nghị.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Đức T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX tăng mức hình phạt và buộc bị cáo Trần Đức D phải có trách nhiệm bồi thường với tổng số tiền là 60.000.000 đồng cho người bị hại.

Bị cáo Trần Đức D đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại về mức hình phạt. Về phần bồi thường, bị cáo nhất trí bồi thường cho anh T với tổng số tiền là 60.000.000 đồng như yêu cầu của người bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của người bị hại làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bị hại tự nguyện thỏa thuận được với nhau mức bồi thường với tổng số tiền là 60.000.000 đồng nên đề nghị HĐXX phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với người bị hại về bồi thường trách nhiệm dân sự. Về hình phạt, tại phiên tòa người bị hại không đưa ra được căn cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo nên kháng cáo tăng hình phạt của anh Nguyễn Đức T là không có căn cứ để chấp nhận. Do vậy đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Trần Đức D như quyết định về mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt Trần Đức D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: Do có mâu thuẫn trong quan hệ gia đình, khoảng 20 giờ 30 ngày 19-4-2021, tại quán bia của chị Đặng Thị T1 ở Xóm D, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, Trần Đức D dùng hung khí nguy hiểm là con dao bằng kim loại dài 32cm chém 02 nhát vào tay anh Nguyễn Đức T. Hậu quả làm anh T bị thương tích với tỷ lệ thương tổn thương cơ thể là 17%. Như vậy, hành vi của bị cáo mang tính côn đồ, đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích là 17%. Hành vi nêu trên của Trần Đức D đã bị truy tố và xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt Trần Đức D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, anh T không đưa ra được căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, giữa bị cáo và người bị hại cũng đã thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường trách nhiệm dân sự. Do vậy, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Trần Đức D như cấp sơ thẩm đã tuyên là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Đức T và bị cáo Trần Đức D đã tự thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường với tổng số tiền là 60.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 3.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T là 57.000.000 đồng. Việc thỏa thuận giữa bị cáo với người bị hại là hoàn toàn tự nguyện và không làm ảnh hưởng đến việc xét xử cũng như giải quyết vụ án. Nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận về phần trách nhiệm dân sự. Bị cáo Trần Đức D còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền chưa bồi thường là 57.000.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do sửa bản án sơ thẩm nên anh Nguyễn Đức T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Đức T. Sửa bản án sơ thẩm:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức D phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Đức D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS; Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Đức D và anh Nguyễn Đức T. Bị cáo Trần Đức D bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Đức T tổng số tiền là 60.000.000 đồng, được trừ số tiền 3.000.000 đồng bị cáo D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000370 ngày 23-9-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; bị cáo Trần Đức D còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T số tiền 57.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn xin thi hành phần bồi thường, nếu bị cáo không bồi thường thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 BLDS.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Đức T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND - VKS-CA huyện Giao Thủy;
- Chi cục THA huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Cảnh

